TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày: 23-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đời

Ông Nguyễn Văn Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Ông Hà Hoàng Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST- QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Từ Ka L;Tên gọi khác: Không;Sinh năm:1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 87 Đường T, Tổ 60 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ Văn M và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo có vợ: Lê Thị H và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/7/2006 bị Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" theo bản án số 342/2006/HSPT.

- Ngày 09/7/2010 bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà. Thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 36/2010/HSST.

Bị cáo bị bắt ngày 15/11/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ tạm giam Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. **Bùi Thanh S;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 80 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Võ Thị T; Bị cáo có vợ: Ngô Thị Thuý M và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01/6/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ tạm giam Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3**. Võ Hữu Q;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 02 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T (Chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết S (Chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/6/2017 bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Đã chấp hành xong vào ngày 25/01/2018).

- Ngày 08/7/2019 bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Đã chấp hành xong vào ngày 16/11/2020).

Bị cáo bị bắt ngày 28/5/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ tạm giam Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. **Lê Tuấn A;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Khu phố 5 Hồng Hải, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết N và bà Phạm Thị H; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/5/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ tạm giam Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Viết B. Sinh năm: 1986.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 5 Thanh Minh, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Chổ ở hiện nay: Số 252 Đường T, quận C, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Võ Văn B. Sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Tổ 98 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn N. Sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Tổ 25 phường N, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Ông Phan Minh Đ. Sinh năm: 1982.

Nơi ĐKHKTT: Đội 5 xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: Số 925/37 Đường N, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Bà Ngô Thị Thúy M. Sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: Số 75 đường A, Tổ 68 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

6. Bà Võ Thị L. Sinh năm: 1959.

Nơi cư trú: Tổ 02 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Đình H. Sinh năm: 1959.

Nơi cư trú: Tổ 07 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Thiên L. Sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: K 250/55 đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2021, Từ Ka L thường xuyên đậu ghe cạnh bè cá của ông Nguyễn Văn N tại khu vực Vịnh Mân Quang,phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà để nuôi thủy sản. Tại đây, thông qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, Từ Ka L 02 lần mua 10 gam ma túy với giá 5.000.000 đồng của đối tượng tên Tình (không xác định nhân thân lai lịch). Số ma túy này L mua để sử dụng và phân nhỏ vào các túi zip để bán lại kiếm lời. Đồng thời, quá trình nuôi thủy sản, L quen biết Bùi Thanh S cũng đến khu vực bè cá này nuôi thủy sản và L đã nhiều lần đưa ma túy cho Bùi Thanh S đem đi bán cho các đối tượng nghiện. Trong quá trình điều tra đã xác định được 04 lần mua bán trái phép chất ma túy của S và L, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, Lê Tuấn A nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên mượn điện thoại di động hiệu Iphone 7 gắn sim số 0987401345 của ông Lê Viết B liên hệ với số điện thoại 0935040503 của Từ Ka L để hỏi mua ma túy. Từ Ka L đồng ý và thống nhất địa điểm mua bán tại khu vực bãi đá gần bè cá dưới chân cầu Thuận Phước, quận Sơn Trà. Sau đó, Lê Tuấn A tiếp tục mượn xe mô tô BKS 43C1 - 420.08 của ông B để đi mua ma túy (ông B không biết A mượn điện thoại và xe mô tô để liên hệ và đi mua ma túy). Trong lúc này, tại khu vực bè cá Vịnh Mân Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Từ Ka L đưa cho Bùi Thanh S và Phạm H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ni lông chứa ma túy để đem bán cho Lê Tuấn A tại địa điểm đã thỏa thuận trước. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Bùi Thanh S điều khiển xe mô tô Honda Vision mang BKS 43E1 – 564.93 chở Phạm H đến đường Hồ Hán Thương, quận Sơn Trà gặp và bán gói ma túy trên cho Lê Tuấn A với số tiền 500.000 đồng (số tiền này S và H đã mua đồ ăn hết). Sau đó, Lê Tuấn A cầm số ma túy đã mua được trên tay trái, điều khiển xe mô tô BKS 43C1 - 420.08 đi về đến khu vực ngã ba Mai Hắc Đế - Võ Văn Kiệt, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà thì Lê Tuấn A bị lực lượng Công an quận Sơn Trà kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ số ma túy này.

*** Vật chứng tạm giữ của A**:

- 01 gói ni lông kích thước 04x06cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (niêm phong kí hiệu A);

- 01 xe mô tô hiệu WaveS BKS 43C1 - 420.08 màu đen đà (Đã trả cho chủ sở hữu ông Lê Viết B);

- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số IMEI 355330086084805 gắn sim số 0987.401.345.

Tại **Kết luận giám định** số 141/GĐ-MT ngày 28/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,423 gam.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 27/5/2021, Võ Hữu Q nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên mượn điện thoại di động gắn sim số 0702.358.562 của bà Võ Thị L, là cô ruột để liên hệ qua số 0935040503 của Từ Ka L hỏi mua ma túy (bà L không biết Võ Hữu Q mượn điện thoại để liên hệ mua ma túy). Từ Ka L đồng ý và thống nhất địa điểm mua bán tại khu vực bãi đá gần bè cá dưới chân cầu Thuận Phước, quận Sơn Trà. Sau đó, Võ Hữu Q mượn xe mô tô hiệu Exciter BKS 43D1 - 603.42 của ông Võ Văn B để đi mua ma túy (ông B không biết Võ Hữu Q mượn xe mô tô này để đi mua ma túy). Khi đến địa điểm đã hẹn, Võ Hữu Q gọi điện thoại cho Từ Ka L rồi khoảng 05 phút sau, Từ Ka L đi bè phao vào bờ rồi trực tiếp bán cho Võ Hữu Q 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng (số tiền này Từ Ka L đã tiêu xài cá nhân hết). Sau khi mua được ma túy, Võ Hữu Q mang về nhà và một mình sử dụng hết nên không thu giữ được số ma túy này.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/5/2021, một nam thanh niên tự xưng tên "Đỏ" (chưa xác định nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại (chưa xác định) gọi vào số 0935040503 của Từ Ka L hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Một lúc sau, "Đỏ" đến khu vực bãi đá gần bè cá dưới chân cầu Thuận Phước, quận Sơn Trà gọi điện thoại cho Từ Ka L thì Từ Ka L đưa cho Bùi Thanh S 01 gói ma túy để đem bán cho "Đỏ". Bùi Thanh S sử dụng phao bè bơi vào bờ rồi bán cho "Đỏ" gói ma túy này và nhận số tiền 300.000 đồng. Số tiền này Từ Ka L đã tiêu xài cá nhân hết còn số ma túy bán cho đối tượng "Đỏ" không thu giữ được.

Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/5/2021, Võ Hữu Q tiếp tục nảy sinh ý định mua ma túy nên dùng điện thoại di động Nokia gắn sim số 0905.238.323 liên lạc với số điện thoại 0935040503 của Từ Ka L để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì Từ Ka L đồng ý. Sau đó, Võ Hữu Q tiếp tục mượn xe mô tô hiệu Exciter BKS 43D1 - 603.42 của ông Võ Văn B để đi mua ma túy (ông B không biết Q mượn xe mô tô này để đi mua ma túy). Khi Võ Hữu Q đến

khu vực bè cá chân cầu Thuận Phước, quận Sơn Trà, Từ Ka L (đang sửa ghe ở ngoài khu vực bè cá) ra hiệu cho Võ Hữu Q đứng trên bờ chờ. Sau đó, Từ Ka L đưa 01 gói ma túy cho Bùi Thanh S để trực tiếp bán cho Võ Hữu Q. Bùi Thanh S sử dụng bè (phao) bơi vào bờ rồi bán gói ma túy cho Võ Hữu Q với số tiền 1.000.000 đồng (số tiền này Từ Ka L đã tiêu xài cá nhân hết). Sau khi mua được ma túy, Võ Hữu Q cất giấu vào túi quần trái, phía trước và tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến trước số nhà 158 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, Võ Hữu Q bị lực lượng Công an quận Sơn Trà kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ số ma túy này.

*** Vật chứng tạm giữ của Quý**:

01 gói ni lông kích thước 04x07cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu Q);

- 01 xe mô tô hiệu Exciter BKS 43D1 - 603.42 (Đã trả cho chủ sở hữu ông Võ Văn B);

- 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEI 355839093509646 gắn sim số 0905.238.323.

* Tại **Kết luận giám định** số 143/GĐ-MT ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng: Tinh thể màu trắng trong gói ny lông trong bì niêm phong kí hiệu Q gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể 2,318 gam.

*** Vật chứng tạm giữ của Bùi Thanh S:** 01 xe mô tô Honda Vision BKS 43E1 – 564.93 màu đỏ (Đã trả cho chủ sở hữu bà Ngô Thị Thuý M).

*** Vật chứng tạm giữ của Từ Ka L:** Không.

Tại bản cáo trạng số: 11/2022/CT- VKS- ST ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Từ Ka L, Bùi Thanh S về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Tuấn A, Võ Hữu Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự .

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị

HĐXX tuyên bố các bị cáo Từ Ka L, Bùi Thanh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Lê Tuấn A, Võ Hữu Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Từ Ka L từ 09 (Chín) năm đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Bùi Thanh S từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Võ Hữu Q từ 21 (Hai mươi mốt) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của BLHS xử phạt Lê Tuấn A từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 143/GĐ-MT ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, bên trong có chứa 2,087 gam ma tuý loại Methamphetamin là khối lượng còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói mẫu;

Tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 141/GĐ-MT ngày 28/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, bên trong có chứa 0,234 gam ma tuý loại Methamphetamin là khối lượng còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói mẫu;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1010 màu đen, số IMEI 355839093509646 gắn sim số 0905.238.323 thu giữ của bị cáo Võ Hữu Q là của ông Phan Minh Đ cho bị cáo mượn để sử dụng, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả cho ông Phan Minh Đ là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số IMEI 355330086084805 gắn sim số 0987.401.345 thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A là của ông Lê Viết B cho bị cáo mượn để sử dụng, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả cho ông Lê Viết B là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter BKS 43D1 - 603.42 do ông Võ Văn B đứng tên chủ sở hữu, 01 xe mô tô hiệu WaveS BKS 43C1 - 420.08 do ông Lê

Viết B đứng tên chủ sở hữu và 01 xe mô tô Honda Vision BKS 43E1 – 564.93 do bà Ngô Thị Thuý M đứng tên chủ sở hữu. Ông B, ông B, bà M cho các bị cáo Q, A, S mượn để sử dụng, không biết các bị cáo sử dụng xe này để đi mua bán trái phép chất ma tuý nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Võ Văn B, ông Lê Viết B và bà Ngô Thị Thuý M là phù hợp pháp luật

Bị cáo Từ Ka L thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có mua 5.000.000đồng ma túy của một người đàn ông tên Tình không rõ nhân thân lai lịch để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo đã bốn lần bán trái phép chất ma tuý cho Lê Tuấn A, Võ Hữu Q và đối tượng tên Đỏ, trong đó có ba lần bị cáo Bùi Thanh S đi giao ma tuý cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội của mình là ba lần bán trái phép chất ma tuý giúp cho Từ Ka L gồm bán cho Lê Tuấn A 0,423gam ma tuý loại Methamphetamine với giá 500.000đồng, bán Võ Hữu Q 2,318 gam ma tuý loại Methamphetamine với giá 1.000.000đồng và bán cho đối tượng tên Đỏ một gói ma tuý với số tiền 300.000đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Hữu Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có mua trái phép chất ma tuý của Từ Ka L hai lần về để sử dụng. Vào ngày 27/5/2021 bị cáo mua của Từ Ka L 500.000đồng ma túy về sử dụng. Ngày 28/5/2021 bị cáo tiếp tục mua của Từ Ka L 2,318 gam ma tuý loại Methamphetamine với giá

1.000.000đồng để về sử dụng thì bị Công an quận Sơn Trà bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có mua trái phép chất ma tuý của Từ Ka L vào ngày 25/5/2021 với 0,423gam ma tuý loại Methamphetamine với giá 500.000đồng để về sử dụng thì bị Công an quận Sơn Trà bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi. nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến ngày 28/5/2021, bị cáo Từ

Ka L nhiều lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy và nhờ bị cáo Bùi Thanh S bán trái phép chất ma túy, trong đó xác định 04 lần cụ thể như sau:

[2.1] Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, tại khu vực đường Hồ Hán Thương, quận Sơn Trà, bị cáo Từ Ka L đưa 01 gói ni lông chứa ma túy chứa 0,423 gam ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Bùi Thanh S để bán cho bị cáo Lê Tuấn A với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Lê Tuấn A cất giấu số ma túy vừa mua được trong bàn tay trái,điều khiển xe mô tô BKS 43C1 - 420.08 đi về đến khu vực ngã ba Mai Hắc Đế - Võ Văn Kiệt, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà thì bị lực lượng Công an quận Sơn Trà kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ số ma túy này.

[2.2] Lần thứ hai: Vào ngày 27/5/2021, tại khu vực bãi đá gần bè cá Vịnh Mân Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, bị cáo Từ Ka L bán cho bị cáo Võ Hữu Q 01 gói ni lông chứa ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo Võ Hữu Q mang số ma túy này về nhà và một mình sử dụng hết.

[2.3] Lần thứ ba: Vào ngày 28/5/2021, tại khu vực bãi đá gần bè cá Vịnh Mân Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, bị cáo Từ Ka L đưa 01 gói ni lông chứa ma túy cho bị cáo Bùi Thanh S để đem bán cho một đối tượng tên "Đỏ" (chưa xác định nhân thân, lai lịch) với số tiền 300.000 đồng.

[2.4] Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/5/2021, khu vực bãi đá gần bè cá Vịnh Mân Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, bị cáo Từ Ka L đưa 01 gói ni lông chứa 2,318 gam ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Bùi Thanh S để trực tiếp bán cho bị cáo Võ Hữu Q với số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Võ Hữu Q cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần trái, phía trước, điều khiển xe mô tô hiệu Exciter BKS 43D1 - 603.42 đi về đến trước số nhà 158 đường Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà thì bị lực lượng Công an quận Sơn Trà kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ số ma túy này.

[2.5] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều

tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận các bị cáo Từ Ka L, Bùi Thanh S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Tuấn A, Võ Hữu Q đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy các bị cáo là những thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không lo làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính, tàng trữ trái phép chất ma túy và thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân. Các bị cáo nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhận thức được tình hình tệ nạn xã hội do ma túy gây ra nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Sơn Trà nói riêng nên phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

[4.1] Vai trò chính trong vụ án này thuộc về bị cáo Từ Ka L, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy phân nhỏ lẻ giao cho bị cáo S để bán cho các con nghiện nhiều lần và được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/7/2006 bị Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" theo bản án số 342/2006/HSPT. Ngày 09/7/2010 bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà. Thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 36/2010/HSST. Do đó đối với bị cáo L cần phải lên cho một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo L ra

khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.2] Đối với bị cáo Bùi Thanh S tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Từ Ka L để thực hiện việc bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã nhận nhiều lần ma túy của bị cáo L để bán cho các bị cáo A, Q và đối tượng tên Đỏ để sử dụng, bị cáo hưởng lợi từ bị cáo L cho sử dụng ma túy và thỉnh thoảng có cho tiền bị cáo để tiêu xài. Do đó đối với bị cáo S cần phải lên cho một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.3] Đối với bị cáo Võ Hữu Q thì thấy bị cáo đã nhiều lần liên hệ với bị cáo Từ Ka L để mua ma túy về sử dụng cho bản thân, điều này thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 19/6/2017 bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Đã chấp hành xong vào ngày 25/01/2018). Ngày 08/7/2019 bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Đã chấp hành xong vào ngày 16/11/2020). Sau khi về địa phương bị cáo không lo tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó đối với bị cáo cần phải lên cho một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.4] Đối với bị cáo Lê Tuấn A thì thấy bị cáo liên hệ với bị cáo Từ Ka L để mua ma túy về sử dụng cho bản thân, điều này thể hiện bị cáo rất coi thường

pháp luật. Song xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter BKS 43D1 - 603.42 do ông Võ Văn B đứng tên chủ sở hữu, 01 xe mô tô hiệu WaveS BKS 43C1 - 420.08 do ông Lê Viết B đứng tên chủ sở hữu và 01 xe mô tô Honda Vision BKS 43E1 – 564.93 do bà Ngô Thị Thuý M đứng tên chủ sở hữu. Ông B, ông B, bà M cho các bị cáo Q, A, S mượn để sử dụng, không biết các bị cáo sử dụng xe này để đi mua bán trái phép chất ma tuý nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Võ Văn B, ông Lê Viết B và bà Ngô Thị Thuý M là phù hợp pháp luật.

- 2,087 gam ma tuý loại Methamphetamin là khối lượng còn lại sau khi giám định số 143/GĐ-MT ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng và 0,234 gam ma tuý loại Methamphetamin là khối lượng còn lại sau khi giám định số 141/GĐ-MT ngày 28/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng. Toàn bộ số vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1010 màu đen, số IMEI 355839093509646 gắn sim số 0905.238.323 thu giữ của bị cáo Võ Hữu Q là của ông Phan Minh Đ cho bị cáo mượn để sử dụng, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa ông Đ vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện ông có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại nên HĐXX tuyên trả lại điện thoại cho ông Phan Minh Đ là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số IMEI 355330086084805 gắn sim số 0987.401.345 thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A là của ông Lê Viết B cho bị cáo mượn để sử dụng, không biết bị cáo sử dụng vào việc

phạm tội. Tại phiên tòa ông B vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện ông có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại nên HĐXX tuyên trả lại điện thoại cho ông Lê Viết B là phù hợp.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2021.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thanh S, Võ Hữu Q, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn N, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với đối tượng Tình đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo Từ Ka L; đối tượng tên Tuân giới thiệu Từ Ka L cho Võ Hữu Q liên hệ mua ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên Đỏ đã mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng của bị cáo Từ Ka L vào ngày 28/5/2021 tại khu vực bè cá chân cầu Thuận Phước, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Phạm Hoàng là đối tượng cùng bị cáo Bùi Thanh S bán trái phép ma túy cho Lê Tuấn A vào ngày 25/5/2021 tại đường Hồ Hán Thương, quận Sơn Trà, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn Văn N khai nhận có sử dụng ma túy cùng bị cáo Từ Ka L và Bùi Thanh S tại bè cá của ông N. Tuy nhiên, bị cáo Từ Ka L và Bùi Thanh S đều khai nhận không sử dụng ma túy cùng ông N, không nói cho ông N biết việc bị cáo L và S mua bán trái phép chất ma túy. Hiện, ông N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

- Đối với bà Võ Thị L cho bị cáo Q mượn điện thoại, không biết việc bị cáo mượn điện thoại liên hệ với bị cáo Từ Ka L để mua ma túy vào ngày 27/5/2021 nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Án phí HSST: Các bị cáo Từ Ka L, Bùi Thanh S, Lê Tuấn A, Võ Hữu Q mỗi người phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Từ Ka L, Bùi Thanh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Lê Tuấn A, Võ Hữu Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Từ Ka L 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 15/11/2021.

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh S 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 01/6/2021.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hữu Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 28/5/2021.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 25/5/2021.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 143/GĐ-MT ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, bên trong có chứa 2,087 gam ma tuý loại Methamphetamin là khối lượng còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói mẫu.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 141/GĐ-MT ngày 28/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, bên trong có chứa 0,234 gam ma tuý loại Methamphetamin là khối lượng còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói mẫu.

- Trả cho ông Phan Minh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA1010 màu đen, số IMEI 355839093509646 gắn sim số 0905.238.323.

- Trả cho ông Lê Viết B 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số IMEI 355330086084805 gắn sim số 0987.401.345.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2021.

3/ Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST các bị cáo Từ Ka L, Bùi Thanh S, Lê Tuấn A, Võ Hữu Q mỗi người phải chịu 200.000đồng.

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ tạm giam Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết

.